

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HS-ST

Ngày 25 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Chiêu.

2. Bà Phạm Thị Cung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: 1. Ông Trịnh Đăng Hiệp – Kiểm sát viên.

2. Bà Phạm Thị Tân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2022/TLST - HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn S**, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1984 tại xã Thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Khu phố 6 Tân S, Thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T, sinh năm 1951 và bà: L, sinh năm 1960; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ 4; có vợ Bùi Thị K, sinh năm 1989 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/10/2014, bị công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi làm chủ số lô, số đề (S đã nộp tiền phạt xong ngày 19/12/2014).

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Trịnh Văn Kh, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã TT, huyện Th, Thanh Hóa.

Người đại diện: Ông Trịnh Văn N, sinh năm 1950 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã TT, huyện Th, Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Công ty TNHH Đầu tư và phát triển TM-DV A.

Địa chỉ: Số nhà 07/141 đường Lý Nhân Tông, Phường Đ, TP , tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Xuân T, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, chức danh: Quản lý công ty (Vắng mặt).

2. Chị Vũ Thị Thanh T, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Lô 290 CL 9 MBQH 1413 Đông Vệ, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Đình T, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Lê Thị N, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 02/12/2021, Trần Văn S (là lái xe của công ty TNHH Đầu tư và phát triển TM-DV A) điều khiển xe ô tô tải, biển kiểm soát 36H-024.86 lưu thông trên Quốc lộ 45 hướng từ xã Đ đi Thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định. Khi đi đến địa phận thôn Đ, xã Đ, huyện Yên Định thì S bật xi nhan trái để vượt xe ô tô cùng chiều phía trước. Sau đó S điều khiển xe ô tô tải về làn đường bên phải theo chiều di chuyển, lúc này có một xe mô tô biển kiểm soát 36B7-557.44 do anh Trịnh Văn Kh (sinh năm 1988, ở thôn T, xã TT, huyện Th) điều khiển đang đi ở làn đường ngược chiều. Do phần thân xe ô tô tải vẫn bên làn đường ngược chiều nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô do anh Kh điều khiển làm Khuyên và xe mô tô do Khuyên điều khiển ngã văng xuống đường. Hậu quả anh Kh bị thương nặng được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu và điều trị (BL 93, 94, 97).

Theo kết quả khám thương trên thân thể Trịnh Văn Kh ngày 02/12/2021 xác định anh Kh bị các vết thương: Vết thương vùng trán, kích thước 1 x4cm, vết thương vùng hàm mặt trái (đã khâu chỉ) kích thước 7cm, biến dạng vùng hàm mặt, lạo xạo vùng xương cằm; vết thương vùng cằm (đã khâu chỉ) kích thước 7cm, xây xát cổ tay trái (BL 112).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 86/2022/TTPY ngày 14/02/2022 kết luận: Tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Trịnh Văn Kh là 91% (BL 159, 160, 161, 162).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 01/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Định giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 36B7-557.44 tại thời điểm xảy ra sự việc là 4.016.000đ (BL 214).

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định hiện trường vụ tai nạn giao thông nằm trên Quốc lộ 45 đoạn qua địa phận thôn Đ, xã Đ, huyện Yên Định là đường hai chiều, mặt đường dải nhựa bằng phẳng, lòng đường rộng 11,2m có vạch phân cách nét đứt ở giữa, hai bên là khu vực dân cư.

Chọn hướng từ Đ đi Quán Lào làm hướng khám nghiệm. Lấy mép đường bên trái theo hướng khám nghiệm làm chuẩn. Chọn cột điện 21/II ở phía trước bên phải quây thuốc Phương Thủy ở thôn Đ làm mốc chuẩn, khám nghiệm hiện trường có các dấu vết sau:

V0: Vũng chất màu nâu đỏ (dạng máu) không rõ hình trong diện 0,48m x 0,57m; khoảng cách từ tâm V0 đến mép chuẩn là 1,95m; đến mốc chuẩn là 5,3m.

V1: Cách vị trí tâm V0 2,4m theo hướng khám nghiệm là vị trí trục sau xe mô tô BKS 06B7-557.44. Xe nằm ngả nghiêng phải, đầu xe hướng về mép đường (mép chuẩn), đuôi xe hướng vào lòng đường. Khoảng cách từ trục trước xe vào mép chuẩn là 0,65m; khoảng cách từ trục sau xe vào mép chuẩn là 1,6m.

V2: Cách trục sau xe mô tô BKS 36B7 -557.44 là 0,38m theo hướng khám nghiệm chệch về phía đông là vị trí điểm cuối vết cà trượt liên tục 1. Vết dài 0,41m, vết có chiều hướng ngược chiều hướng khám nghiệm chệch từ Đông sang tây. Khoảng cách từ đầu V2 vào mép chuẩn là 1,45m; khoảng cách từ cuối V2 vào mép chuẩn là 1,7m.

V3: Cách vị trí đầu V2 là 0,22m theo hướng khám nghiệm là vị trí đầu vết cà trượt liên tục 2. Vết dài 0,86m, có chiều ngược chiều khám nghiệm chệch từ Đông sang Tây. Khoảng cách từ đầu V3 vào mép chuẩn là 2,02m. Khoảng cách từ cuối V3 vào mép chuẩn là 1,26m.

V4: Cách vị trí đầu V3 là 2,43m theo hướng khám nghiệm chệch về phía Đông là vị trí tâm của chum vết cày mặt đường không rõ hình trong diện 0,7m x 0,59m. Khoảng cách từ tâm V4 đến mép chuẩn là 4,12m.

V5: Cách vị trí tâm V4 theo hướng khám nghiệm hơi chệch về phía Đông là vị trí đầu vết tỳ lốp mặt đường 1. Vết có chiều cùng chiều hướng khám nghiệm hơi chệch vào mép đường bên phải. Vết dài 36,5m chỗ rộng nhất là 0,52m. Khoảng cách từ mặt ngoài bên trái đầu V5 (theo hướng chiều khám nghiệm) cách mép ngoài bên phải vạch kẻ đường phân cách (theo hướng khám nghiệm) là 0,52m cách mép chuẩn 6,2m. Cuối vết tương ứng là vị trí hàng lốp sau bên trái xe ô tô tải 36H -024.86.

V6: Cách đầu V5 14,8m theo hướng khám nghiệm chệch về phía đông là vị trí đầu vết tỳ lốp mặt đường 2. Vết có chiều cùng chiều hướng khám nghiệm hơi chệch về mép đường bên phải dài 21,78m, chỗ rộng nhất là 0,52m. Khoảng cách từ đầu V6

vào mép chuẩn là 9,15m. Cuối vết tương ứng vị trí hàng lớp sau bên phải vào mép đường bên phải xe ô tô tải BKS 36H-024.86.

V7: Xe ô tô tải BKS 36H - 024.86, đầu xe hướng đi Thị trấn Quán Lào, đuôi xe hướng xã Đ. Khoảng cách từ mặt ngoài hàng lớp trước bên phải vào mép đường bên phải (theo hướng khám nghiệm) là 0,48m; khoảng cách từ hàng lớp sau bên phải vào mép đường bên phải là 0,42m. Xe dừng. (BL03, 04).

Tại bản kết luận giám định số 83/PC09 ngày 22/12/2021 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa về kết quả giám định phương tiện, xác định:

- Ngay trước khi xảy ra va chạm, xe ô tô BKS 36H – 024.86 chuyển động ngược chiều, chệch từ phải sang trái so với hướng chuyển động của xe mô tô BKS 36B7- 557.44.

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước ngoài phần sau chắn bùn hàng lớp thứ hai bên trái, cách mặt trước ba - đờ - xóc trước 378,5cm xe ô tô BKS 36H- 024.86 với mặt trước tay nắm bên trái xe mô tô BKS 36B7- 557.44.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu chùm vết cày mặt đường (4) được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc phần đường bên phải theo hướng đi Thị trấn Quán Lào đi xã Đ (BL 29, 30).

Quá trình điều tra xác định, Trần Văn S có giấy phép lái xe theo quy định, không sử dụng rượu bia và chất kích thích. Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông là do S điều khiển xe ô tô tải đi lấn sang làn đường ngược chiều để vượt xe phía trước không đảm bảo an toàn nên dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS 36B7 – 557.44 do anh Trịnh Văn Kh điều khiển hậu quả làm anh Kh bị thương, xe mô tô bị hư hỏng. Hành vi của Trần Văn S đã vi phạm quy định tại Khoản 2, Điểm a Khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ.

Tại cơ quan điều tra, S đã thành khẩn khai báo hành vi điều khiển xe ô tô gây tai nạn giao thông như nêu trên. Lời khai của S phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, phương tiện và các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập xác định Trần Văn S có tài sản và có thu nhập (BL87).

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình anh Trịnh Văn Kh yêu cầu Trần Văn S phải bồi thường chi phí điều trị thuốc men, tổn thất về tinh thần và chi phí sửa chữa xe với tổng số tiền là 306.000.000đ. Quá trình điều tra, S đã bồi thường được số tiền là 50.000.000đ để khắc phục một phần hậu quả đã gây ra.

Ngày 19/5/2022, đại diện gia đình bị hại và Trần Văn S đã thống nhất thỏa thuận tổng chi phí bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Kh và tiền sửa chữa xe là 160.000.000đ. Đã bồi thường trong giai đoạn điều tra là 50.000.000đ và S tiếp

tục bồi thường số tiền 110.000.000đ. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đầy đủ số tiền, không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho S.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, công an huyện Yên Định đã thu giữ 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 36H – 024.86 và 01 xe mô tô Wave biển kiểm soát 36B7 – 55744 màu xanh. Sau khi khám nghiệm hiện trường, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả lại chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 36H- 024.86 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Vũ Thị Thanh T; trả lại xe mô tô biển kiểm soát 36B7 – 55744, nhãn hiệu Wave của anh Kh cho đại diện gia đình là ông Trịnh Văn N (BL206, 207).

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSÝĐ ngày 27/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố Trần Văn S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điểm b Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Áp dụng: Điểm b Khoản 1 Điều 260, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Trần Văn S từ 21 tháng đến 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 42 tháng đến 54 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý, giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo S không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng, đã nhận thấy hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định; hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Trần Văn S đã hoàn toàn thừa nhận: Khoảng 14 giờ ngày 02/12/2021, Trần Văn S điều khiển xe ô tô tải BKS 36H - 026.86 di chuyển trên Quốc lộ 45 theo hướng từ xã Đ đi Thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định. Khi đi qua địa phận thôn Đ, xã Đ thì S điều khiển xe vượt xe phía trước không đủ đảm bảo an toàn nên phần thân xe của S đang ở làn đường ngược chiều đã va chạm với xe mô tô BKS 36B7 – 557.44 do anh Trịnh Văn Kh điều khiển. Hậu quả anh Kh bị tổn thương cơ thể là 91% và thiệt hại về tài sản là 4.016.000đ.

Lời khai nhận của bị cáo S tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, phương tiện và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi điều khiển xe ô tô tải tham gia giao thông của Trần Văn S vượt xe khi không đảm bảo điều kiện an toàn đã vi phạm Khoản 2, Điểm a Khoản 5 Điều 14 của Luật giao thông đường bộ: “...2. *Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải....*”, dẫn đến hậu quả làm anh Trịnh Văn Kh bị thương, tỉ lệ tổn thương cơ thể là 91% và xe máy bị hư hỏng thiệt hại 4.016.000đ đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Đây là vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ có tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về sức khỏe cho người khác, ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông. Do đó, cần thiết phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo lần đầu phạm tội. Có nhân thân về hành vi làm chủ số lô, số đề bị xử phạt vi phạm hành chính từ năm 2014. Tuy nhiên, sau lần bị xử phạt vi phạm hành chính bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật, tu chí làm ăn và sửa chữa sai lầm. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường và khắc phục thiệt hại; sau khi phạm tội đã kịp thời cùng người dân đưa bị hại đến bệnh viện cấp cứu, đại diện của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý. Tại đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S, đại diện bị hại có trình bày người bị hại anh Kh sau khi bị tai nạn đã ổn định sức khỏe, đi lại được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S.

[5] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 36H – 024.86 và 01 xe mô tô Wave biển kiểm soát 36B7 – 55744 màu xanh. Sau khi khám nghiệm hiện trường, chủ sở hữu chiếc xe ô tô tải chị Vũ Thị Thanh T và đại diện của bị hại ông Trịnh Văn N có đơn xin nhận lại tài sản nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại đã nhận đầy đủ số tiền 160.000.000đ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Trịnh Văn Kh và tiền sửa chữa xe, không yêu cầu S bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 260, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn S 21 (hai mươi một) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 (bốn mươi hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/7/2022).

Giao bị cáo Trần Văn S cho UBND Thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn S phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Bị cáo; Đại diện của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa